

Số: 14/2023/QĐST-HNGĐ

Tuần Giáo, ngày 07 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 10 của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2023/TLST-HN&GD ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Lò Thị Th**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ Anh **Lò Văn C**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản P, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 01 năm 2023, người yêu cầu gồm chị Lò Thị Th và anh Lò Văn C đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Th và anh Lò Văn C kết hôn năm 2013 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nà Tấu, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (nay là xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) ngày 04/4/2013, anh chị kết hôn trên sự tự nguyện của hai bên. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến tình

cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay và bỏ mặc nhau, vợ hoặc chồng muốn sống ra sao thì sống. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Chị Th, anh Ch thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị Th, anh Lò Văn Ch có 02 người con chung là Lò Bảo Ch, sinh ngày 07/11/2013 và Lò Thị Bảo C, sinh ngày 24/3/2017. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao cháu Lò Bảo Ch cho anh Lò Văn C trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động; chị Lò Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Bảo C đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Th, anh C chưa yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, riêng: Không có.

[4] Về nợ chung, riêng: Không có.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Th, anh C thỏa thuận thống nhất; chị Lò Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lò Thị Th và anh Lò Văn C là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị Th và anh Lò Văn C thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao Lò Bảo Ch, sinh ngày 07/11/2013 cho anh Lò Văn C trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị Th trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Lò Thị Bảo C, sinh ngày 24/3/2017. Chị Th, anh C chưa yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn chị Lò Thị Th, anh Lò Văn C có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của

mình; chị Lò Thị Th, anh Lò Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị Th, anh C thực hiện quyền này. Chị Lò Thị Th, anh Lò Văn C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con.

- **Về tài sản chung, riêng:** Không có.

- **Về nợ chung, riêng:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Lò Thị Th đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0007592 ngày 16/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Chị Th đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Nà Tấu, TP Điện Biên Phủ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Giàng A Tăng